

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng
2. Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, ĐKKHKT: Thôn 3 xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 2/100 Bn, tổ dân phố T 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Việt H, ĐKKHKT: Số 22A/55 B, phường Đ1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú cuối cùng: Số 23/79 đường B 3, phường Đ1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố mất tích). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 09 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố

Hải Phòng năm 2002. Thời gian đầu, anh chị không có mâu thuẫn gì lớn. Sau đó, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt và kinh tế gia đình. Đến khoảng năm 2010, khi mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn anh Hải bỏ nhà đi biệt tích không rõ lý do đến nay vẫn không có tin tức gì. Ngày 27/8/2021, anh Trần Việt H bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 05/2021/QĐST-DS. Nay mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hiền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Việt H để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Trần Phương L sinh ngày 20/9/2002 và Trần Nam A sinh ngày 29/8/2005. Ly hôn, chị Hiền yêu cầu trực nuôi dưỡng con chung Nam Anh do hiện anh Hải đang mất tích. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Phương Linh đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hiền nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Anh Trần Việt H đã bị Tòa án nhân dân quận Hải An tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 05/2021/QĐST-DS ngày 27/8/2021 đến nay vẫn không có tin tức gì về anh Hải do đó, Tòa án tiến hành niêm yết giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương và đại diện gia đình về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn Chị H và anh H như chị Hiền đã trình bày. Đến khoảng năm 2010, anh Hải bỏ nhà đi không rõ lý do đến nay vẫn không có tin tức. Ngày 27/8/2021, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Trần Việt H mất tích, theo Quyết định số 05/2021/QĐST-DS. Nay chị Hiền đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Việt H, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật và nguyện vọng của chị Hiền để giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Việt Hải

Về con chung: Giao con chung Trần Nam A sinh ngày 29/8/2005 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trần Việt Hải. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 18/6/2002 nên quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, cũng như kinh tế, anh Hải bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, không quan tâm gì đến chị Hiền và các con. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị H và anh H thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Việc chị Hiền đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Hải là có căn cứ cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Trần Phương L sinh ngày 20/9/2002 và Trần Nam A sinh ngày 29/8/2005. Con chung Phương L đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Trần Nam A, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và cháu được chị chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh H mất tích, bản thân cháu Nam A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cần giao con chung Nam Anh cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Việt H.
2. Về con chung: Giao con chung Trần Nam A sinh ngày 29/8/2005 cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị Hiền đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004572 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thường